

Số: 05/2020/QĐST-KDTM

Quận Ngô Quyền, ngày 17 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST-KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Hợp danh C; địa chỉ trụ sở: Đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Nam T; chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Hợp danh C, là người đại diện theo pháp luật.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Vận tải sông biển Q; địa chỉ trụ sở: Đường L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lại Ngọc P; chức vụ: Giám đốc Cổ phần Xuất nhập khẩu và Vận tải sông biển Q, là người đại diện theo pháp luật.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Vận tải sông biển Q còn nợ và phải trả cho Công ty Hợp danh C số tiền 3.018.380.860 (ba tỷ, không trăm mười tám triệu, ba trăm tám mươi nghìn, tám trăm sáu mươi) đồng theo Hợp đồng cung cấp thiết bị, vật tư số 20808/HĐ ngày 20/8/2008.

2.2. Về phương thức và thời hạn trả nợ:

Đến ngày 31/12/2023, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Vận tải sông biển Q sẽ trả cho Công ty Hợp danh C toàn bộ số tiền 3.018.380.860 (ba tỷ, không trăm mười tám triệu, ba trăm tám mươi nghìn, tám trăm sáu mươi) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 18.509.191 đồng (làm tròn).

Công ty Hợp danh C phải nộp 18.509.191 (mười tám triệu, năm trăm linh chín nghìn, một trăm chín mươi một) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 58.386.000 đồng theo biên lai số 0006421 ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Công ty Hợp danh C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 39.876.809 đồng.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Vận tải sông biển Q phải nộp 18.509.191 (mười tám triệu, năm trăm linh chín nghìn, một trăm chín mươi một) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hảo